TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông

Ông Phạm Văn Sóng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 767/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị H, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị H trình bày:

Chị kết hôn với anh X vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 12 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh X ở thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình

và do anh X thường xuyên chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Trong quá trình vợ chồng chung sống do mâu thuẫn vợ chồng anh X đã đánh chị nhiều lần nên chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Vụ Nông, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng sống nhưng sau đó chị lại quay về chung sống nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh X đã được bố mẹ đẻ anh X khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 02 tháng 10 năm 2019 đến nay. Nay chị H khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh X không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Chị và anh X có 02 chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Hiện nay 02 con chung đang sinh sống cùng với anh X và bố mẹ đẻ anh X ở thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn JASAN Việt Nam với mức thu nhập trung bình một tháng là 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh X có tài sản chung là nhà và đất tại thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và có vay nợ để xây nhà. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 10 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh X trình bày:

Anh kết hôn với chị H vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy chăm sóc con nên vợ chồng đã nhiều lần đánh cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã tự ý bỏ nhà đi nhiều lần nhưng sau đó lại quay về chung sống và lần gần đây nhất là vào ngày 02 tháng 10 năm 2019 chị H đã bỏ nhà đi và vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đã được bố mẹ đẻ anh khuyên giải nhiều lần nhưng không có két quả. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì hai con chung còn nhỏ.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Hiện nay 02 con chung đang sinh sống cùng với anh và bố mẹ đẻ anh tại thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa

án giải quyết giao hai con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh đang làm công nhân của Công ty sửa chữa nhiệt điện Miền Bắc tại xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng với mức thu nhập trung bình một tháng khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh và chị H có tài sản chung là nhà và đất tại thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và có vay nợ chung để xây nhà. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị H. Về hôn nhân: Cho chị H được ly hôn anh X. Về con chung: Giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh X kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 12 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chị H và anh X chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và trong

việc chăm sóc nuôi dạy con. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X đã được bố mẹ đẻ anh X khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Nay chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh X. Anh X không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì hai con chung còn nhỏ. Tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc nuôi dạy con và do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng anh X đã đánh chị H và chị H đã nhiều lần bỏ nhà đi, cụ thể năm 2018 chị H đã bỏ nhà đi 03 tháng sau đó vợ chồng lại quay về đoàn tụ và lần gần đây nhất vào tháng 10 năm 2019. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X đã được bố mẹ đẻ anh X khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh X đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh X không đồng ý ly hôn với lý do hai con chung còn nhỏ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho chị H. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh X, cho chị H được ly hôn anh X.

[2] Về con chung: Chị H và anh X có 02 chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Hiện nay 02 con chung đang ở cùng với anh X tại thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng. Khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, còn giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh X yêu cầu Tòa án giải quyết xin được nuôi cả 02 con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 và Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét chị H và anh X đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có nơi ở nên có khả năng và điều kiện nuôi con như nhau, mặt khác cháu Lại Anh Quân còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét việc Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng nên không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H và anh X thống nhất vợ chồng có tài sản chung là nhà và đất tại thôn 3, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng và có vay nợ chung để xây nhà. Khi ly hôn chị H và anh X thống nhất đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung trong vụ án này, khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho chị H được ly hôn anh X.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lại Anh Quân, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung tên Lại Quang Dũng, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2007 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003037 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền